

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Ông Nguyễn Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị H.

Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 46/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Văn C 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 18/10/2014, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tại Bản án số 175/2018/HSST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Văn C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chấp hành xong vào tháng 07/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Cao Thành L, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Mỹ Trung 1, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh

Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Mỹ Trung 1, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã An T Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09/3/2020 Phạm Văn C mặc quần áo giống như người tu hành thuê xe taxi biển số 63A-127.11 do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi từ phường 3, thành phố Vĩnh Long đến huyện Tam Bình để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi ô tô do anh T điều khiển chở C đến Tịnh xá Ngọc H thuộc ấp Mỹ Trung Z, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì C xuống xe đi một mình vào trong tịnh xá. C quan sát thấy ông Cao Thành L là trụ trì Tịnh xá ra khỏi phòng nhưng không khóa cửa nên C lén lút vào phòng của ông L. C tìm thấy được 01 cây tua vít và 01 chùm chìa khóa nên C dùng chìa khóa mở tủ lấy trộm số tiền 31.191.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng) và 100 (Một trăm) đô la Mỹ rồi cất giấu vào trong túi vải C đang mang trên người. Lúc này, bà Lê Thị Bích V thấy C có biểu hiện nghi vấn nên báo ông Cao Thành L kiểm tra lại tài sản và bắt quả tang C cùng tang vật. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi vải màu nâu;
- 01 (Một) áo vải màu nâu;
- 01 (Một) mũ bằng len màu nâu;
- 01 (Một) cây tua vít;
- 03 (Ba) điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu đen, hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ máy màu đen);
- Tiền Việt Nam 31.191.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng);
- Tiền Việt Nam 11.461.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng) là tiền của Phạm Văn C;
- Ngoại tệ 100 (Một trăm) đô la Mỹ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL.ĐGTS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD x 23.080 đồng/USD = 2.308.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, Phạm Văn C còn khai nhận vào ngày 15/02/2020 Phạm Văn C có đến Chùa Cảnh Huống thuộc thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lấy trộm số tiền Việt Nam 25.783.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã thông báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Xử lý vật chứng: Ngày 16/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Cao Thành L: Tiền Việt Nam 31.191.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng) và ngoại tệ 100 (Một trăm) đô la Mỹ.

Chuyển những vật chứng sau từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý:

- 01 (Một) túi vải màu nâu;
- 01 (Một) áo vải màu nâu;
- 01 (Một) mũ bằng len màu nâu;
- 01 (Một) cây tua vít;
- 03 (Ba) điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu đen, hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ máy màu đen) của Phạm Văn C;
- Tiền Việt Nam 11.461.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Thành L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; đối với cây tua vít của ông L mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã thu giữ, ông L không có yêu cầu nhận lại.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSTB ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Cao Thành L là bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày về trách nhiệm dân sự ông đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người điều khiển xe taxi biển số 63A-127.11 chở Phạm Văn C vào ngày 09/3/2020. Do anh T là người lái xe thuê, không biết

mục đích của C đi trộm cắp tài sản và không được C hứa hẹn nhận lợi ích gì từ hành vi phạm tội của C nên không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít, 01 túi vải màu nâu, 01 áo vải màu nâu, 01 mũ bằng len màu nâu.

- Trả cho bị cáo số tiền 11.461.000 đồng, 03 điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, tại Tinh xá Ngọc H thuộc ấp M, xã M, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do ông Cao Thành L, ngụ tại địa chỉ trên là trụ trì, Phạm Văn C đã có hành vi lén lút vào phòng ông L lấy trộm số tiền Việt Nam 31.191.000 đồng (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi một ngàn

đồng) và ngoại tệ 100 (một trăm) đô la Mỹ của ông L thì bị bắt quả tang. Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL.ĐGTS, ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 tờ ngoại tệ mệnh giá 100 USD x 23.080đồng/USD = 2.308.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo L đã trộm của ông L là: 33.499.000 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo C là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 46/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên xử phạt Phạm Văn C 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 18/10/2014, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại. Tại Bản án số 175/2018/HSST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Văn C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chấp hành xong vào tháng 07/2019. Như vậy, trong thời gian có tiền án chưa được xóa án tích lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm an tâm cải tạo tốt để trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao Thành L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, công cụ phạm tội: 01 cây tua vít, 01 túi vải màu nâu, 01 áo vải màu nâu, 01 mũ bằng len màu nâu.

- Trả cho bị cáo số tiền 11.461.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 000962 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 03 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu đen, hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ máy màu đen) là tài sản của bị cáo C.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 20/5/2020.

[2.6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao Thành L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây tua vít, 01 (Một) túi vải màu nâu, 01 (Một) áo vải màu nâu, 01 (Một) mũ bằng len màu nâu.

- Trả cho bị cáo C số tiền 11.461.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N_o 000962 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, 03 (Ba) điện thoại di động (gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu vàng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu đen, hồng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ máy màu đen).

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 20/5/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- **Nhà tạm giữ - CA huyện Tam Bình;**
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo